TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – AN GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 378/2025/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 11 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam
Bà Trần Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ngọc X, sinh năm 1999 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã NT, huyện GR, tỉnh KG (nay là ấp VĐ, xã NC, tỉnh AG)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp VĐ, xã NT, huyện GR, tỉnh KG (nay là ấp VĐ, xã NC, tỉnh AG)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Võ Thị Ngọc X nguyên đơn trình bày: Chị X và anh Nguyễn Văn H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình hôn nhân giữa chị và anh H hạnh phúc được thời gian ngắn thì Ph sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cải. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H thay đổi tính tình ghen tuông vô cớ kiếm chuyện chửi mắn chị. Mặc dù vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội để hiểu nhau nhưng không có kết quả mà dẫn đến cả hai phải sống ly thân từ tháng 10/2024 đến nay. Nay chị X xét thấy giữa chị và anh H không còn tình cảm vợ chồng,

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị X xác định chị và anh H có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 28/7/2017 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 14/10/2021, hiện đang sống cùng với chị nên chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản, ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án đã triệu tập anh H đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt, không vì lí do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Ph biểu ý kiến:

Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc X và anh Nguyễn Văn H tiến tới hôn có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc nên chị X yêu cầu được ly hôn với anh H. Xét thấy chị X anh H đã sống ly thân với nhau nên hôn nhân anh chị đã lâm vào trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu chị Võ Thị Ngọc X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chi X và anh H có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 28/7/2017 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 14/10/2021, hiện đang sống cùng với chị X nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Vinh Đông, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay ấp Vinh Đông, xã Ngọc Chúc, tỉnh An Giang) nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và bị đơn vắng mặt căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Võ Thị Ngọc X và anh Nguyễn Văn H là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị X cho rằng giữa chị anh H thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh H đã sống ly thân. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng anh H vắng mặt suốt trong quá trình tống tụng không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng nhau xây dựng nhưng chị X và anh H đã sống ly thân. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã giải thích về pháp luật và động viên nhưng chị X kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh H nên xét thấy hôn nhân của chị X và anh H đã lâm vào trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nên xét thấy mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc X xác định chị và anh anh Nguyễn Văn H có với nhau hai người con chung tên Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 28/7/2017 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 14/10/2021, theo chị X các con đang sống cùng với

chị nên chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình quy định sau khi vợ chồng ly hôn về con chưa thành niên thì do vợ chồng tự thỏa thuận giao cho một bên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nếu không thỏa thuận được thì Tòa án căn cứ vào quyền lợi của các con mà giao con cho một bên chăm sóc. Trong suốt quá trình tố tụng anh H vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị X không đảm bảo điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Để giữ sự ổn định và Ph triển tốt nhất cho con nên tiếp tục giao con chung chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con cũng như quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Cháu Ph có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Võ Thị Ngọc X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng các Điều 56; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc X được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Giao Nguyễn Văn Ph, sinh ngày 28/7/2017 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 14/10/2021, cho chị Võ Thị Ngọc X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Cháu Ph có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013049, ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – An Giang).

5. Quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Ngọc X, anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5 - AG;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên